

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Ngọc Hùng

Ông Vi Thanh Cầm

Bà Đặng Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên

Ngày 27/5/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn B (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 20/4/1969 tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn R và bà Lèng Thị V (Đều đã chết); Vợ Nông Thị T (đã ly hôn); vợ hiện nay: Nguyễn Thị S; có 03 con lớn S năm 1993, nhỏ S năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Kim Lân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nông Văn S, sinh năm 1979, trú tại: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 Nông Văn B, sinh năm: 1969, và Nông Văn S, sinh năm: 1979, cùng trú tại: Thôn C, xã N, huyện M, tỉnh Bắc Kạn nảy S mâu thuẫn cá nhân. S cho rằng B ném đá vào nhà S, vì trước đó B bị mất 01 điện thoại di động B nghi ngờ con trai của S là Nông Văn T thông đồng với người khác lấy trộm. Sau khi bị ném đá vào nhà, S đến nhà B, gọi B ra cổng để nói chuyện, hai bên lời qua tiếng lại và S lao vào đánh B. Hai người xô đẩy nhau đến vị trí nương thoát nước tiếp giáp với taluy dương của đường tỉnh lộ 259 đoạn đối diện với nhà của B. Lúc này, Vũ Văn T1 và Nông Trọng T2 là người cùng thôn nhìn thấy chạy đến can ngăn thì S mới dừng lại rồi đi về nhà. Đến ngày 09/11/2020 Nông Văn B nảy S ý định sử dụng súng bắn Nông Văn S để trả thù. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, B lấy khẩu súng có chiều dài 73cm, phần nòng súng hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 65 cm, đường kính 2cm, ốp lót tay làm bằng gỗ có kích thước 23cm x 3,5cm, báng súng ốp gỗ có kích thước 7cm x 5cm ra lau chùi và chuẩn bị 03 viên đạn với mục đích khi nhìn thấy S thì sử dụng để bắn chết S. Đến khoảng 15 giờ ngày cùng ngày, B đi xe mô tô BKS: 97F5-1376 từ thôn G, xã N về đến nhà thì thấy Nông Văn S đang đuổi một đàn bò đi trên đường tỉnh lộ 259 theo hướng xã N đi xã T. Thấy vậy, B chạy vào trong nhà lấy khẩu súng cất giữ trên nóc tủ cùng 02 viên đạn trong ngăn kéo tủ ra, lắp 01 viên vào súng rồi chạy ra sân đến sát bờ tường xây bằng gạch, cách S khoảng 13 mét. Hai tay B giương súng lên ngang tầm vai hướng nòng súng về phía người của S hô lớn “*Mày nhé, mày chết nhé*”. Nghe tiếng B, S quay mặt lại nhìn về phía B thì B bóp cò súng phát ra tiếng nổ, S bỏ chạy về phía đường đi xã T, B lùi lại 01 mét để thay lắp viên đạn thứ hai vào súng. Sau đó, B tiếp tục chạy đến góc tường xây để bắn tiếp nhưng thấy S đã bỏ chạy cách khoảng 30 mét nên B không bắn nữa và cũng không đuổi theo S, B mang khẩu súng ra vườn phía sau nhà để cất giấu trong bụi cỏ.

Nông Văn S bị B dùng súng bắn nhưng không trúng đạn, không bị thương và thiệt hại về tài sản, S đã gọi điện trình báo sự việc với Chính quyền địa phương. Công an xã N và Công an huyện M đến hiện trường lập biên bản sự việc và thu giữ: 01 (một) khẩu súng dài 73cm, phần nòng súng hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 65cm, đường kính 2cm, ốp lót tay làm bằng gỗ kích thước 23cm x 3,5cm, báng súng ốp gỗ có kích thước 7cm x 5cm và 01 (một) viên đạn. Quá trình kiểm tra súng Công an huyện M đã làm nổ viên đạn trong khẩu súng, nên chỉ còn lại vỏ đạn bằng kim loại màu vàng - đen có kích thước 4,3cm x 1,4cm x 1cm, mặt đáy vỏ đạn có ký hiệu 188 và 66.

Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và công trình phụ cận của Nông Văn B phát hiện, thu giữ tại ngăn kéo tủ đứng trong căn nhà của B 01 (một) viên đạn kim loại màu đen - vàng có kích thước 4,3cm x 1,4cm x 1cm, mặt đáy vỏ đạn có ký hiệu 188 và 66, đầu đạn được bịt kín bằng chất liệu sáp nền màu hồng nhạt.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Nông Văn B thực hiện lại hành vi dùng súng bắn Nông Văn S, kết quả Nông Văn B đã diễn lại hành vi dùng súng bắn Nông Văn S phù hợp với lời khai nhận của B và tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập.

Về nguồn gốc khẩu súng và 03 viên đạn, Nông Văn B khai nhận đã mua của Hoàng Hữu Vượng, S năm: 1974, trú tại: thôn Khe Lắc, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn vào khoảng tháng 9 năm 2020 với giá 4.000.000^d (bốn triệu đồng), để đi rừng săn bắn Sóc, mục đích mua súng không phải để bắn chết S. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Hữu Vượng, tạm giữ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán súng đạn tự chế.

Tại Bản kết luận giám định số: 8539/C09-P3 ngày 04/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn ghém cỡ 32, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn gửi giám định là đạn ghém cỡ 32, không phải vũ khí quân dụng. Các thành phần được nhồi đóng trong viên đạn gồm: thuốc súng, lớp đệm (giấy), 12 viên bi kim loại cùng đường kính 5mm và sáp nền. Viên đạn này sử dụng để lắp bắn cho khẩu súng gửi giám định.

- Khi sử dụng súng và đạn nêu trên bắn vào cơ thể người ở khoảng cách từ 10 mét đến 15 mét có thể gây thương tích hoặc gây chết người.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Văn B về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

n) Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B nhất trí với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, do bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 57/BLHS xử phạt bị cáo từ 07 - 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định đó đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập được. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Do bức tức cá nhân từ trước nên khoảng 15 giờ ngày 10/11/2020 nhìn thấy Nông Văn S đang trên đường đi chăn bò về, Nông Văn B đã vào nhà lấy súng tự chế bắn S 01 phát từ khoảng cách 13 mét nhưng không trúng. Mục đích B sử dụng súng bắn là nhằm giết chết S để trả thù. Việc bị hại Nông Văn S không bị trúng đạn, không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của B. Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho tính mạng, sức khỏe người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được sử dụng súng tự chế có khả năng làm chết người nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống với Nông Văn S bị cáo

không lựa chọn giải quyết mâu thuẫn bằng tình cảm hoặc nhờ chính quyền địa phương hòa giải mà đã dùng súng tự chế bắn với mục đích bắn chết S. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Nông Văn B không có tiền án, tiền sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và có anh trai ruột là liệt sĩ, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo dùng súng tự chế bắn Nông Văn S 01 phát từ khoảng cách 13m nhưng không trúng. Sau đó S bỏ chạy, B vẫn tiếp tục lùi lại 01 mét để lắp viên đạn thứ 2 để bắn tiếp nhưng S đã bỏ chạy cách B khoảng 30 mét nên B không bắn nữa. Việc S không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do vậy đề nghị của luật sư và đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo phạm tội chưa đạt cần áp dụng Điều 15 và Điều 57/BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nông Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 khẩu súng dài 73cm, phần nòng súng hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 65 cm, đường kính 2cm, ốp lót tay làm bằng gỗ có kích thước 23cm x 3,5cm, báng súng ốp gỗ có kích thước 7cm x 5cm.

- 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đen có kích thước 4,3cm x 1,4cm x 1cm, mặt đáy vỏ đạn có ký hiệu 188 và 66.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên được đựng trong 01 hộp giấy cattong dán kín bằng giấy niêm phong có 02 dấu hình trong màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Có 02 chữ ký, chữ viết tên “Hà Quang Cường”; 02 chữ ký, chữ viết tên “Đồng Xuân Tùng”.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Các vấn đề khác.

Đối với Hoàng Hữu V, sinh năm 1974; trú tại thôn Khe Lắc, xã T, huyện M, tỉnh Bắc Kạn theo lời khai của Nông Văn B thì V là người bán khẩu súng tự

chế và 03 viên đạn cho B. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa B và V nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý đối với V.

Đối với hành vi của Nông Văn S đánh Nông Văn B ngày 06/3/2020. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với S nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Mẻ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2020.

2. Về vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) khẩu súng dài 73cm, phần nòng súng hình trụ tròn bằng kim loại có chiều dài 65cm, đường kính 2cm, ốp lót tay làm bằng gỗ kích thước 23cm x 3,5cm, báng súng ốp gỗ có kích thước 7cm x 5cm.

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng - đen có kích thước 4,3cm x 1,4cm x 1cm, mặt đáy vỏ đạn có ký hiệu 188 và 66.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được đựng trong 01 hộp giấy catton dán kín bằng giấy niêm phong có 02 dấu hình trong màu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an. Có 02 chữ ký, chữ viết tên “Hà Quang Cương”; 02 chữ ký, chữ viết tên “Đông Xuân Tùng”.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng PC01, Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế

